

DỰ BÁO LỢI NHUẬN Q1/24: TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC TỪ NỀN THẤP NĂM TRƯỚC

- Chúng tôi dự báo lợi nhuận toàn thị trường có thể đạt mức tăng 15% svck trong Q1/2024 hỗ trợ bởi mức nền thấp cùng kỳ và mặt bằng lãi suất thấp.
- Ngành ngân hàng sẽ giữ nhịp tăng trưởng toàn thị trường với ước tính LN tăng 20% svck. Các ngành đạt mức tăng trưởng LN nổi bật gồm thép (+163% svck) và bán lẻ (+49% svck) tới từ mức nền thấp cùng kỳ năm ngoái.
- Một số ngành ước tính tăng trưởng lợi nhuận giảm như Bất động sản (-25% svck) do không còn nhiều dự án để ghi nhận hay dầu khí (-5% svck) do kết quả kém tích cực ở các doanh nghiệp trung và hạ nguồn.

Ngành ngân hàng sẽ có sự phân hóa

Khi cầu tín dụng vẫn đang cho thấy sự suy yếu, chúng tôi cho rằng KQKD của trong Q1/24 sẽ có sự phân hóa giữa các ngân hàng. Các ngân hàng có lợi thế riêng về mảng cho vay (HDB, TCB, ...) hoặc những ngân hàng có chất lượng tài sản cải thiện, giảm bớt áp lực trích lập dự phòng (BID, TCB, STB) sẽ có KQKD Q1/24 khả quan hơn sv toàn ngành.

Ngành bất động sản đã vượt qua giai đoạn khó khăn

Trong Q1/2024, 3 dự thảo luật BĐS quan trọng (Nhà ở, Đất đai, Kinh doanh Bất động sản) đã được thông qua tuy nhiên thời điểm áp dụng luật có thể phải đến 1/1/2025. Trong quý này, các doanh nghiệp hưởng lợi chủ yếu sẽ vẫn là các doanh nghiệp sở hữu quỹ đất sạch, dự án đủ điều kiện mở bán, phục vụ nhu cầu ở thực. LN ròng của DN BĐS trong quý 1/2024 có thể chưa ghi nhận sự phục hồi do không còn nhiều dự án để ghi nhận. Tuy nhiên, rủi ro thanh khoản đã giảm bớt do DN đã chủ động mua lại trước hạn TPDN và cơ cấu lại nợ, tổng nợ vay/VCSH cuối 2023 ở mức 0.46 lần, thấp nhất trong giai đoạn 2009-23.

Ngành khu công nghiệp tiếp tục là điểm sáng đầu tư trong 2024

Các yếu tố hỗ trợ bao gồm (1) dòng vốn FDI trong 3 tháng đầu năm 2024 tăng trưởng mạnh (vốn đăng ký +13.4%, vốn thực hiện +7.1% svck), (2) Cơ sở hạ tầng giao thông được đầu tư xây dựng với kế hoạch vốn đầu tư công gấp 1.72 lần năm ngoái. Nhìn chung, KQKD trong Q1/24 ngành BĐS KCN tăng trưởng tốt so với cùng kỳ. Lợi nhuận của BCM, IDC và SZC tăng trưởng trên cơ sở nền thấp của năm trước. Ngược lại, lợi nhuận KBC có thể giảm mạnh do mức nền cao trong Q1&2/2023 từ nhiều hợp đồng ký được vào cuối 2022.

Ngành thép bước vào chu kỳ phục hồi

Ngành Thép dự kiến bước vào chu kỳ hồi phục trong bối cảnh giá NVL giảm nhanh hơn giá thành phẩm do áp lực đến từ TQ. Tính từ đầu năm đến nay, giá quặng đã giảm 15% về mức 107 USD/tấn và giá than đạt 295 USD/tấn (-10% svck) do nhu cầu yếu trong sản xuất thép tại TQ trong khi giá thép chỉ điều chỉnh giảm 3% svck. Nhu cầu thị trường nội địa dự kiến tăng trưởng nhẹ khoảng 3% svck khi Quý 1 vẫn là mùa thấp điểm cho các hoạt động xây dựng dân dụng và đầu tư công tuy nhiên biên LNG sẽ cải thiện tốt. Đối với mảng xuất khẩu, dự kiến giá xuất khẩu cao trong Q4/23 sẽ được hạch toán do DN thường chốt giá trước thời điểm giao hàng khoảng 3 tháng, mức giá XK tăng trưởng 7% svck trong khi giá HRC đầu vào duy trì ổn định nhờ nhu cầu yếu tại TQ sẽ tác động tích cực lên biên LN gộp, dự kiến biên LN gộp của các DN xuất khẩu có thể tăng lên mức TB 7% trong Q1/24 (so với 3% cùng kì). Tổng hợp lại, LN ròng các DN thép sẽ có sự cải thiện tích cực về tăng trưởng và giá trị tuyệt đối trong Q1/2024.

Trưởng phòng



Nguyễn Tiến Dũng

dung1.nguyentien@mbs.com.vn

Ngành dầu khí dành sự chú ý đến khu vực thượng nguồn

Trong Q1/24, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành Dầu khí được dự báo vẫn diễn biến phân hóa. Các DN hoạt động tại khu vực thượng nguồn được chúng tôi kỳ vọng ghi nhận kết quả tích cực nhờ việc triển khai các gói thầu hạn chế thuộc đại dự án Lô B, các dự án điện gió ngoài khơi; giá cho thuê giàn khoan đang ở mức cao kỷ lục. Các doanh nghiệp trung và hạ nguồn GAS và BSR có thể ghi nhận tăng trưởng âm khoảng do rủi ro thiếu khí của GAS và NMLD Dung Quất bảo dưỡng từ giữa T3 kéo theo sản lượng có thể giảm. Chiều ngày 28/3 đã diễn ra cuộc họp để ký kết các văn bản quan trọng như hợp đồng mua bán khí GSPA, hợp đồng bán khí GSA với nhà máy điện Ô Môn 1, vận chuyển khí GTA và dịch vụ điều hành TOSA - đây là những bước tiến rất trọng yếu để có quyết định đầu tư cuối cùng FID cho dự án Lô B – Ô Môn, dự kiến được phê duyệt vào giữa 2024.

Ngành điện kết quả chưa thực sự khả quan trong Q1/2024

Nhóm doanh nghiệp điện khí như POW, NT2 dự kiến ghi nhận LNST giảm do ảnh hưởng bởi sản lượng Qc A0 giao rất thấp. Đối với nhóm điện than như PPC, dự kiến triển vọng kinh doanh sẽ tích cực từ Q1/24, đến từ huy động điện than tối ưu, và nhà máy hoàn thành sửa tổ máy S2 Phả Lại 2 (300MW) từ T9/23. Nhóm thủy điện cũng chưa có sự cải thiện khi Q1 năm nay thủy vẫn tiếp tục kém thuận lợi. Ngoài ra biên LN thủy điện sẽ ảnh hưởng do tỉ trọng Qc quy định trong 2024 tăng từ 90% lên 98%, nghĩa là dư địa huy động sản lượng giá cao hơn trên Qm sẽ giảm mạnh. Đối với các doanh nghiệp đa ngành như GEX, PC1 dự kiến sẽ ghi nhận tăng trưởng mạnh từ nền thấp năm ngoái. Đối với HDG và REE, tăng trưởng LNST sẽ chưa quá tốt trong Q1/24 do khó khăn từ nhóm thủy điện. Trong Q1/24, Phó Thủ tướng ký ban hành cơ chế điều chỉnh giá điện bán lẻ mới, hỗ trợ triển vọng ngành điện trong cả ngắn và dài hạn, đặc biệt các doanh nghiệp điện khí và điện NLTT.

Ngành bán lẻ phục hồi từ mức nền thấp

Sức khỏe vĩ mô thế giới phục hồi cùng khu vực sản xuất tăng trưởng trở lại giúp cho thu nhập của người tiêu dùng cải thiện, từ đó nhu cầu tiêu dùng gia tăng. Tuy nhiên, trong Q1/2024, khi sức tiêu thụ chung vẫn đang ở mức yếu, chúng tôi nhận thấy mức tiêu thụ với từng ngành hàng bán lẻ cũng có sự phân hóa rõ rệt: (1) các doanh nghiệp bán lẻ ICT sẽ ghi nhận doanh thu đi ngang svck, mặt bằng giá bán ICT-CE sẽ không còn cạnh tranh gay gắt như trong năm 2023 sẽ giúp cải thiện LN ròng (2) bán lẻ được phẩm tiếp tục duy trì tăng trưởng dựa theo sự phục hồi của vĩ mô, các doanh nghiệp hưởng lợi như FRT khi tiếp tục tăng độ phủ song, (3) những diễn biến từ giá vàng sẽ thúc đẩy nhu cầu mua - bán vàng nhẫn, vàng miếng từ người dân, tuy nhiên doanh nghiệp bán lẻ trang sức sẽ tiếp tục duy trì LN ròng đi ngang so với mức nền rất cao Q1/2023 khi các biến động mạnh từ giá vàng sẽ khiến cho giá nguyên vật liệu của doanh nghiệp có những diễn biến khó lường.

Dự báo lợi nhuận Q1/24 các doanh nghiệp MBS theo dõi

STT	Mã CP	Ngành	Dự báo tăng trưởng LN		Nhận xét
			2024	Q1/24	
1	VPB	Ngân hàng	↑ 90%	↑ 175%	Tăng trưởng cao từ mức nền thấp năm ngoái và NIM có khả năng phục hồi.
2	OCB	Ngân hàng	↑ 29%	↑ 86%	Tăng trưởng tín dụng tốt, NIM duy trì nhờ COF giảm.
3	CTG	Ngân hàng	↔ 15%	↑ 44%	Kế hoạch trích lập dự phòng 2024 giảm, NIM có xu hướng cải thiện
4	HDB	Ngân hàng	↑ 31%	↑ 43%	LN Q1/24 tăng mạnh dựa trên (1) mức nền thấp của Q1/23; (2) tín dụng Q1/24 của HDB dự kiến tăng trưởng dương, đi ngược lại với xu thế toàn ngành.
5	STB	Ngân hàng	↔ 20%	↔ 24%	Chất lượng tài sản có xu hướng cải thiện và giảm bớt trích lập dự phòng
6	TCB	Ngân hàng	↑ 26%	↔ 18%	Tín dụng tăng trưởng tốt, NIM có sự cải thiện nhẹ.
7	BID	Ngân hàng	↔ 23%	↔ 17%	LNST Q1/24 được dự phóng tăng mạnh 17% svck, chủ yếu nhờ việc giảm CPTLDP.
8	ACB	Ngân hàng	↔ 21%	↔ 8%	Tăng trưởng nhẹ từ mức nền cao của Q1/2023.
9	MBB	Ngân hàng	↔ 9%	↔ 7%	MBB ghi nhận tăng trưởng nhẹ từ mức nền cao cùng kỳ
10	VCB	Ngân hàng	↔ 7%	→ 3%	Q1/24 được dự báo đi ngang svck, khi Q1/23 có mức nền cao và tín dụng VCB trong Q1/24 được cho là vẫn yếu
11	MSB	Ngân hàng	↔ 9%	→ -1%	Q1/24 được dự báo đi ngang với Q1/23 với (1) dựa trên mức nền cao Q1/23; (2) Tín dụng toàn ngành được cho là vẫn yếu trong Q1/24.
12	VIB	Ngân hàng	↔ 20%	↘ -11%	LN Q1/2024 giảm do vẫn còn áp lực trích lập dự phòng cao
13	TPB	Ngân hàng	↔ 13%	↘ -11%	LN Q1/2024 giảm do áp lực trích lập dự phòng vẫn còn ở mức cao
14	EIB	Ngân hàng	→ -5%	↘ -20%	
15	BMI	Bảo hiểm	→ 2%	→ 1%	BMI dự kiến Q1/24 đi ngang svck khi hoạt động bảo hiểm trong Q1/24 được cho là chưa khởi sắc
16	MWG	Tiêu dùng & Bán lẻ	↑ 1480%	↑ 1768%	Q1/24 được dự báo sẽ phục hồi so với mức nền rất thấp của Q1/23 khi (1) mặt bằng giá chung các sản phẩm ICT-CE sẽ tốt hơn svck khi doanh nghiệp có thông báo sẽ dừng lại price-war lớn như năm 2023, (2) BHX duy trì với doanh thu/cửa hàng đạt 1.8 tỷ đồng/tháng với tổng cửa hàng tương đương cuối năm 2023/
17	FRT	Tiêu dùng & Bán lẻ	↑ 166%	↑ 866%	Q1/24 được dự báo sẽ phục hồi so với mức nền rất thấp của Q1/23 khi (1) mặt bằng giá chung các sản phẩm ICT-CE sẽ tốt hơn svck hỗ trợ tổng doanh thu của mảng ICT-CE, (2) Long Châu duy trì sự ổn định về doanh thu.
18	DGW	Tiêu dùng & Bán lẻ	↑ 53%	↑ 45%	Q1/24 được dự báo sẽ phục hồi so với mức nền rất thấp của Q1/23 với yếu tố hỗ trợ là (1) doanh thu phục hồi khi nhu cầu nhập hàng ICT-CE của các doanh nghiệp bán lẻ tăng so với mức tiêu thụ chậm đậy vào Q2/23 (2) doanh nghiệp sẽ không phải bỏ nhiều chi phí bán hàng để hỗ trợ nhà bán lẻ trong cuộc chiến giá như năm 2023, từ đó DGW sẽ tối ưu thêm được 1 phần chi phí bán hàng.
19	PNJ	Tiêu dùng & Bán lẻ	↔ 19%	→ -1%	LN ròng Q1/24 được dự báo duy trì so với mức nền cao của năm 2023 với yếu tố hỗ trợ là biến động mạnh giá vàng, thúc đẩy giao dịch mua bán vàng nhẫn và vàng miếng của người tiêu dùng, khiến cho tổng doanh thu tăng mạnh svck
20	DBC	Tiêu dùng & Bán lẻ	↑ 1718%	↑ 114%	LN ròng Q1/2024 cải thiện trên mức nền thấp Q1/2023 nhờ vào yếu tố hỗ trợ là việc giá vốn thức ăn chăn nuôi giảm và giá heo sẽ phục hồi khoảng 8% so với mức nền thấp cùng kỳ
21	PVD	Dầu khí	↑ 67%	↑ 223%	Lợi nhuận Q1/2024 nói riêng và cả năm 2024 nói chung sẽ tăng trưởng tích cực nhờ giá thuê giàn neo ở mức cao, trong khi mức nền Q1/23 tương đối thấp. Các hợp đồng đều đã được ký với mức giá thuê cố định trong thời gian tương đối dài, có thể giúp tăng hiệu suất hoạt động giàn tự năng.
22	PVT	Dầu khí	↔ 16%	↑ 25%	Chúng tôi dự báo LN ròng của PVT năm 2024 tăng 16% svck do kỳ vọng giá cước vận tải dầu khí tích cực kéo theo biên lợi nhuận gộp mảng vận tải tích cực; trong đó LN ròng Q1 tăng 25% svck nhờ (1) mức nền rất thấp của Q1/2023 khi mảng vận tải hàng rời không thuận lợi; (2) đội tàu tại thời điểm cuối năm 2023, đầu năm 2024 ước tính đã tăng 24% so với thời điểm đầu năm 2023, đóng góp tích cực vào tăng trưởng lợi nhuận ròng của doanh nghiệp.
23	PLX	Dầu khí	↔ 15%	↔ 20%	Chúng tôi dự báo LN ròng Q1/24 của PLX có thể tăng trưởng tích cực (+20% svck) nhờ giá dầu không có biến động mạnh dẫn đến không cần trích lập hàng tồn kho lớn, đồng thời kỳ vọng doanh nghiệp giành được thị phần từ các nhà cung cấp nhỏ đã bị thu hồi giấy phép kinh doanh do gặp vướng mắc pháp lý.
24	PVS	Dầu khí	↔ 11%	↔ 17%	Chúng tôi dự báo LN ròng của PVS giai đoạn 2024-2025 tăng 31.8%-19.3% svck, mặc dù kết quả quý 1 có thể chưa thực sự có bước chuyển lớn (lợi nhuận ròng Q1/24 có thể +17% svck) do dự án Lô B chưa ký được FID. Dự kiến FID cho Lô B sẽ được phê duyệt trong Q2/2024 và tác động tích cực đến tiến độ triển khai các gói thầu liên quan của PVS.
25	BSR	Dầu khí	↓ -36%	↘ -12%	Lợi nhuận trong Q1/24 của BSR có thể giảm nhẹ so với cùng kỳ do tác động trái chiều của: (1) giá dầu và crack spread duy trì ở mức cao hơn so với đầu năm 2023 (tích cực) và (2) sản lượng bị ảnh hưởng nhẹ do nhà máy bắt đầu bảo dưỡng lần 5 từ ngày 15/3/2024. Chúng tôi dự báo lợi nhuận ròng năm 2024 đạt mức 5488 tỷ VNĐ (-36% svck) trên cơ sở giá dầu Brent trung bình cả năm đạt 85 USD/thùng; trong đó chúng tôi dự báo LN ròng Q1/2024 giảm 12% svck.
26	GAS	Dầu khí	→ -1%	↘ -13%	Giá dầu neo ở mức cao trong Q1/24 là yếu tố hỗ trợ tốt cho giá bán khí đầu ra của GAS, tuy nhiên cân nhắc đến rủi ro thiếu khí khá nghiêm trọng trong khi chưa có cơ chế bán LNG, chúng tôi dự phóng thận trọng lợi nhuận ròng của GAS trong năm 2024 chỉ tăng nhẹ 0.5% svck, trong đó lợi nhuận ròng Q1 giảm 13% từ mức nền cao của đầu năm 2023

STT	Mã CP	Ngành	Dự báo tăng trưởng LN		Nhận xét
			2024	Q1/24	
27	SZC	BDS KCN	↑ 52%	↑ 586%	LN ròng Q1/24 dự kiến tăng mạnh từ mức nền rất thấp Q1/23, được hỗ trợ bởi 1) Doanh thu cho thuê đất KCN tăng do dòng vốn FDI tăng trưởng mạnh trong 03 tháng đầu năm 2) Doanh thu BDS nhà ở tăng do nhu cầu nhà ở gần KCN
28	BCM	BDS KCN	↓ -51%	↑ 166%	Dự phóng LN ròng trong Q1-2/2024 tăng trưởng mạnh trên mức nền thấp của năm ngoái (LN ròng Q1-2/2023 chỉ đạt 91.5 tỷ đồng và 81.4 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ các năm trước)
29	IDC	BDS KCN	↑ 35%	↑ 45%	Chúng tôi kỳ vọng KQKD Q1/24 tiếp đà tăng trưởng tốt từ năm ngoái. Mạng KCN triển vọng tốt nhờ dự án KCN Hữu Thạnh, Phú Mỹ và Phú Mỹ 2 mở rộng có vị trí thuận lợi để thu hút đầu tư, tiềm năng tăng giá lớn. Mạng năng lượng được kỳ vọng doanh thu tăng sau khi trạm biến áp Hữu Thạnh GD1 đi vào vận hành từ cuối năm 2023.
30	KBC	BDS KCN	↘ -10%	→ -5%	LN ròng Q1/24 có thể giảm nhẹ do cùng kỳ năm ngoái KBC ghi nhận phần doanh thu chưa thực hiện của năm 2022
31	PHR	BDS KCN	↘ -12%	↓ -37%	LN ròng Q1/24 giảm 37% svck do cùng kỳ năm ngoái ghi nhận tiền bồi thường đất của VSIP là 200 tỷ đồng
32	NLG	BBĐ Dân cư	↘ -6%	↑ 526%	Dự phóng LN ròng Q1/2024 tăng trưởng mạnh từ mức nền thấp của Q1/2023 (LN ròng Q1-23 chỉ đạt 16 tỷ).
33	DXG	BBĐ Dân cư	↑ 33%	↑ 124%	Dự báo LN ròng Q1/24 sẽ chuyển từ lỗ sang lãi nhờ vào doanh thu từ bàn giao dự án Opal Skyline và sự hồi phục khiêm tốn của mảng môi giới BDS
34	HDG	BBĐ Dân cư	↑ 37%	↘ -13%	LN ròng Q1/24 có thể sẽ giảm nhẹ svck chủ yếu do cùng kỳ năm ngoái, thủy điện của HDG ghi nhận sản lượng tốt do thời điểm pha La Nina vẫn duy trì, trong khi Q1/24 pha El Nino sẽ vẫn tiếp diễn đến ít nhất Q2/24. Ngoài ra, trong Q1/24 HDG không ghi nhận bàn giao các dự án BDS nhà ở.
35	KDH	BBĐ Dân cư	↑ 42%	↘ -24%	LN Quý 1/2024 suy giảm từ mức nền cao của năm ngoái.
36	HPG	VLXD	↑ 92%	↑ 736%	Biên LN góp cải thiện do sản xuất thép yếu ở TQ khiến nguyên vật liệu đầu vào của HPG giảm mạnh hơn giá bán.
37	NKG	VLXD	↑ 374%	↑ 284%	Giá XK tăng trưởng 7% svck trong khi NVL HRC duy trì ổn định nhờ nhu cầu yếu tại TQ sẽ tác động tích cực lên biên LN gộp trong Q1/24.
38	HSG	VLXD	↑ 63%	↑ 112%	
39	PC1	Năng lượng	↑ 405%	↑ 888%	LN ròng Q1/24 dự kiến tăng mạnh từ mức nền rất thấp Q1/23, hỗ trợ bởi 1) Chi phí lãi vay có xu hướng giảm từ Q4/23 cùng với dư nợ vay giảm dần, dự kiến xu hướng này sẽ đáng kể hơn từ nửa sau 2024; 2) Đóng góp bổ sung từ mảng kinh doanh mới là Niken, với giá Niken đang có xu hướng tăng trở lại từ T3/24.
40	PPC	Năng lượng	↑ 63%	↑ 416%	Q1/24 tăng trưởng mạnh chủ yếu do cùng kỳ năm ngoái, PPC phải dừng hoạt động Nhà máy Phả Lại 2 để sửa chữa.
41	GEX	Năng lượng	↑ 187%	↑ 286%	LN tăng trưởng mạnh từ mức nền thấp năm ngoái
42	REE	Năng lượng	↑ 34%	↔ 6%	Tăng trưởng LN ròng của REE trong Q1/24 sẽ đi ngang, do các mảng kinh doanh hoạt động ổn định và doanh nghiệp không có đóng góp từ các dự án mới, đồng thời thủy điện vẫn còn khó khăn
43	POW	Năng lượng	↔ 11%	↓ -33%	Dự kiến LN ròng Q1/24 sẽ ghi nhận giảm do 1) Sản lượng điện khí sụt giảm do Nhon Trạch 1&2 gần như không được giao Qc và không huy động; 2) Việc chào giá trên thị trường điện cạnh tranh cũng khó khăn hơn khi 2 tháng đầu năm, giá trung bình trên CGM giảm mạnh dưới 1500đ/kWh. Trong Q1/24, dự kiến sản lượng nhiệt điện sẽ được bù đắp một phần nhờ huy động tốt ở Cà Mau 1&2 và Vũng Áng 1 sau khi hoàn thành sửa chữa, tuy nhiên, dự kiến biên LN gộp sẽ không cao ảnh hưởng đến tăng trưởng LN
44	NT2	Năng lượng	↓ -85%	↓ -91%	LN Q1/24 giảm bởi sản lượng Qc giao rất thấp.
45	VJC	Công nghiệp	↑ 277%	↑ 124%	Khách quốc tế phục hồi mạnh, giá nhiên liệu ở mức ổn định.
46	ACV	Công nghiệp	↔ 16%	↑ 46%	2 tháng đầu năm, lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng 64% svck, phục hồi về mức 98.5% so với trước dịch, khách Trung Quốc phục hồi mạnh, là cơ sở cho động lực tăng trưởng Q1/24 của ACV
47	GMD	Công nghiệp	↓ -39%	↑ 41%	Sản lượng hàng hóa đang phục hồi tích cực theo từng quý. Nam Đình Vũ GD2 sắp full công suất trong khi Gemalink liên tục đón thêm những tuyến mới.
48	HAH	Công nghiệp	↑ 34%	↘ -12%	Tàu mới nhận khiến áp lực từ chi phí khấu hao tăng nhưng chưa đạt điểm khai thác hiệu quả. Giá cước có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa tác động trực tiếp lên KQKD quý này mà phải đợi sang các quý tới.
49	FPT	ICT	↔ 21%	↔ 22%	LN ròng 2 tháng đầu năm tăng 22.8% svck. Dự báo Q1/24 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực với động lực tăng trưởng từ khối Công nghệ và khối Giáo dục.
50	CTR	ICT	↔ 17%	↔ 15%	LNTT 2 tháng đầu năm ước tăng 6% svck. Trong 2024, Viettel sẽ dành 1,400 tỷ đầu tư hạ tầng trạm BTS, nâng số lượng trạm BTS tăng thêm 55% để phục vụ cho việc triển khai hạ tầng mạng viễn thông 4G & 5G của Viettel.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

TRUNG LẬP Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%

KÉM KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

TRUNG LẬP Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

KÉM KHẢ QUAN Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Lê Minh Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyến

Đỗ Lan Phương

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Nguyễn Minh Trí

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng lượng

Nguyễn Hà Đức Tùng

Phạm Thị Thanh Huyền